

Ngày	19,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.5%	-14.7%	-3.0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,100 - 23,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	140
Số lượng CPLH (CP)	7,100,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	28,085
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.05
EPS	276
P/E	71.3

DT thuần

Q1/24

7.14

tỷ VNĐ

QoQ: ▼15.4| -68.3%

YoY: ▼19.7| -73.4%

LN trước thuế

Q1/24

0.34

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.04| 13.9%

YoY: ▼0.32| -48.2%

LN sau thuế

Q1/24

0.27

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.10| 60.8%

YoY: ▼0.39| -58.6%

ROA

2023

2.0%

+/- YoY: ▲ 6.1%

DT thuần

2023

74.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 30.7| 69.9%

LN trước thuế

2023

2.17

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.43| 167%

LN sau thuế

2023

1.62

tỷ VNĐ

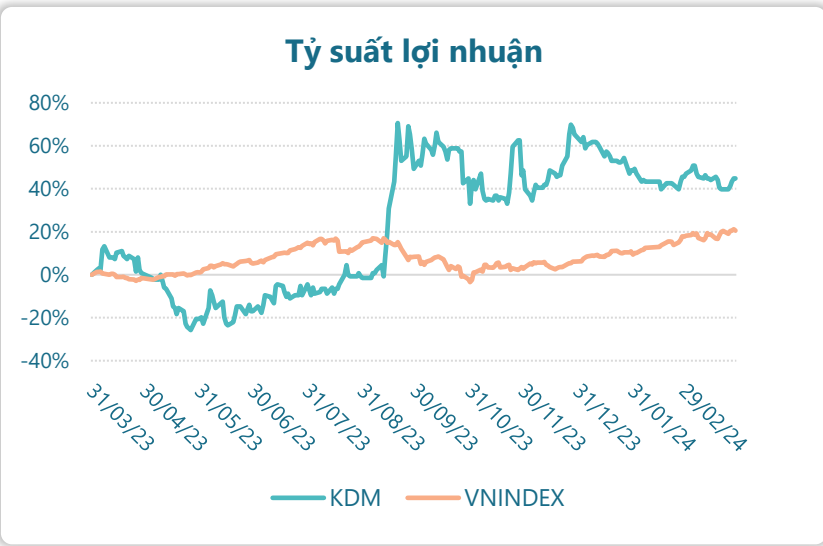
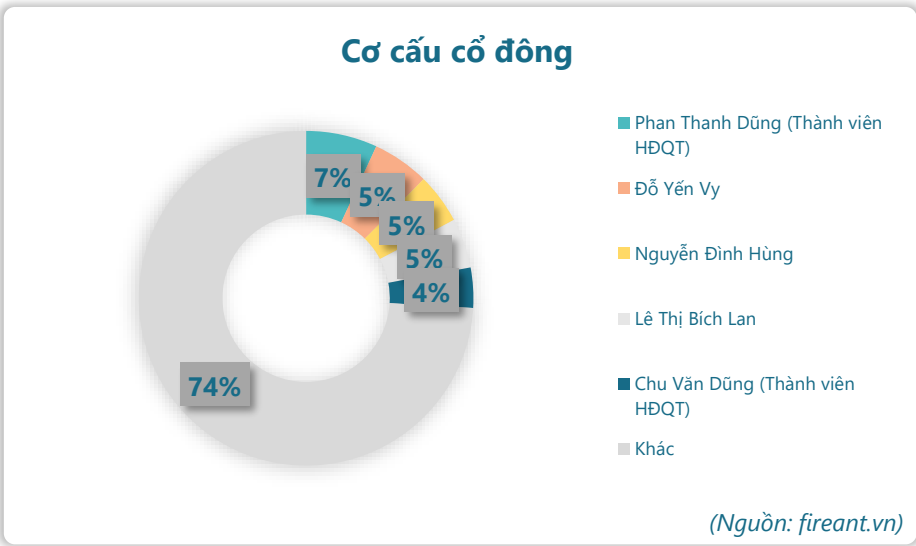
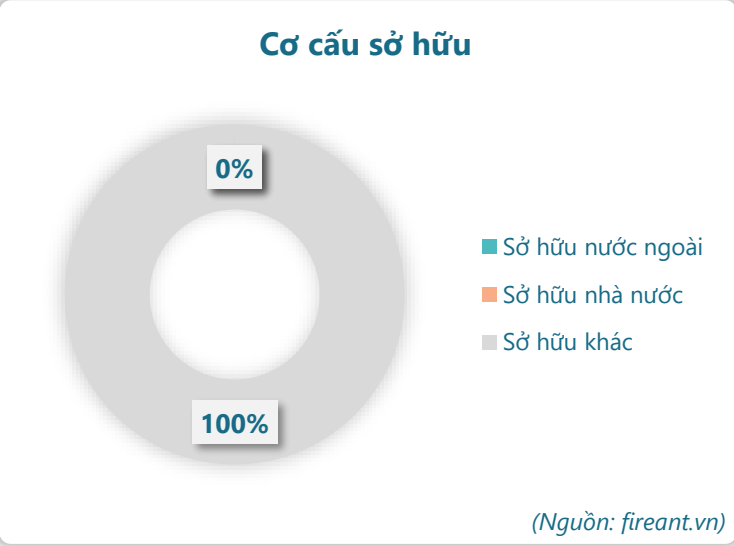
YoY: ▲ 4.88| 150%

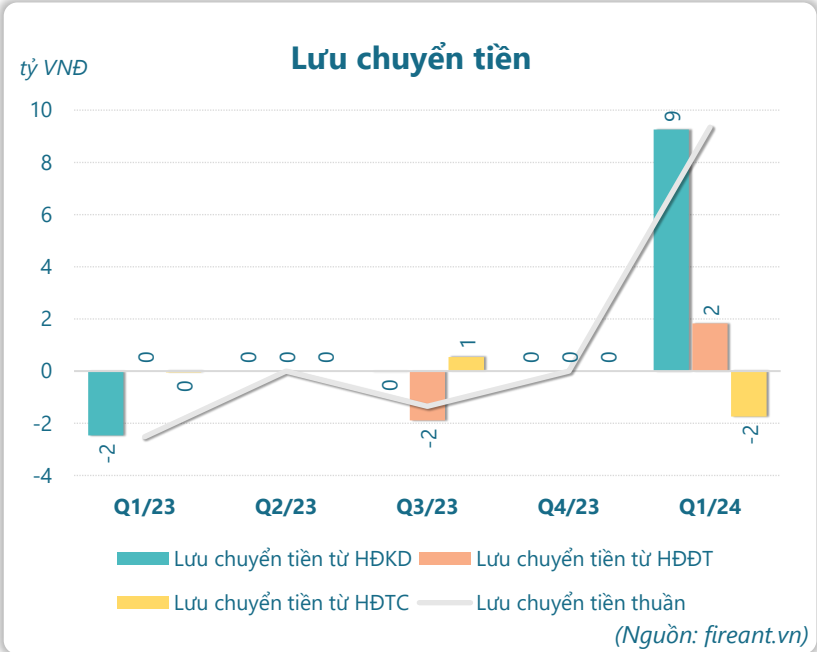
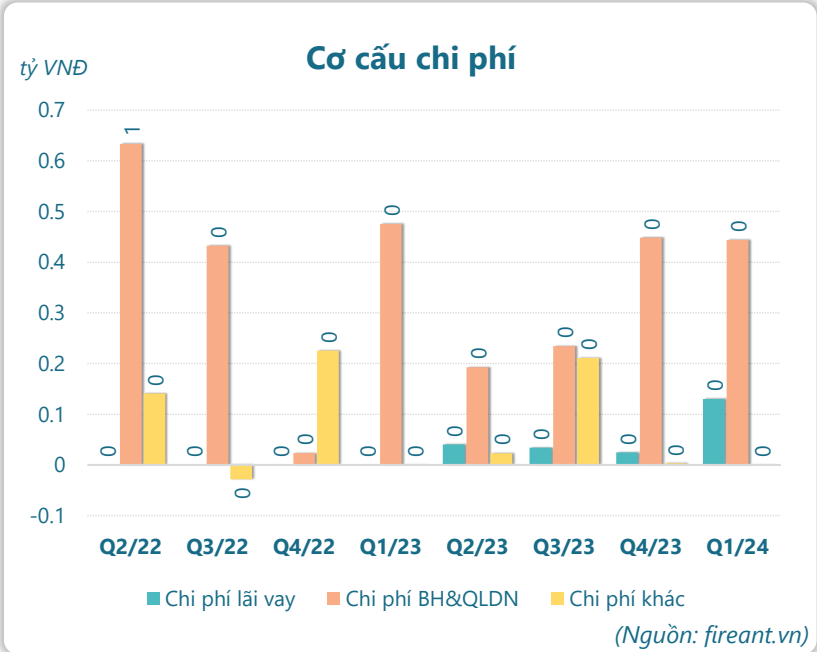
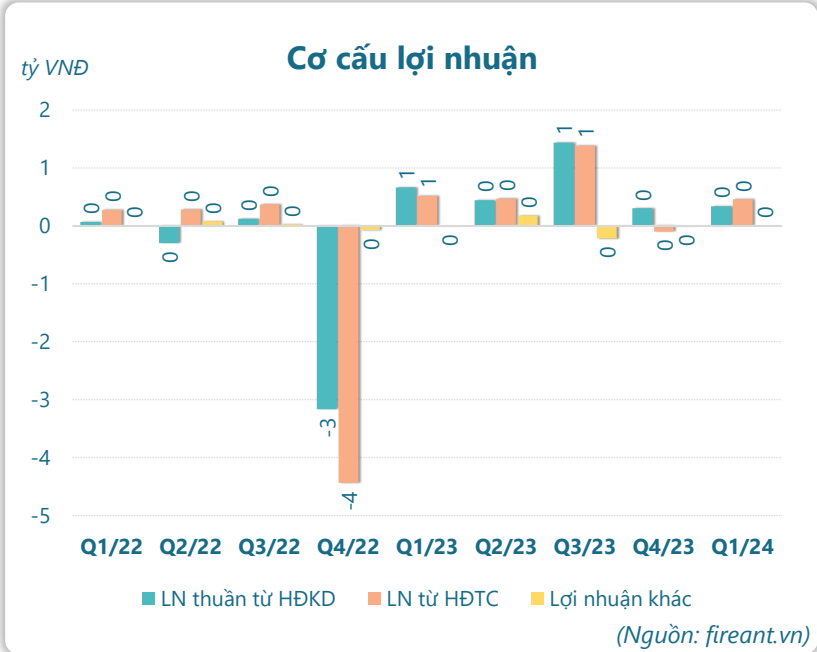
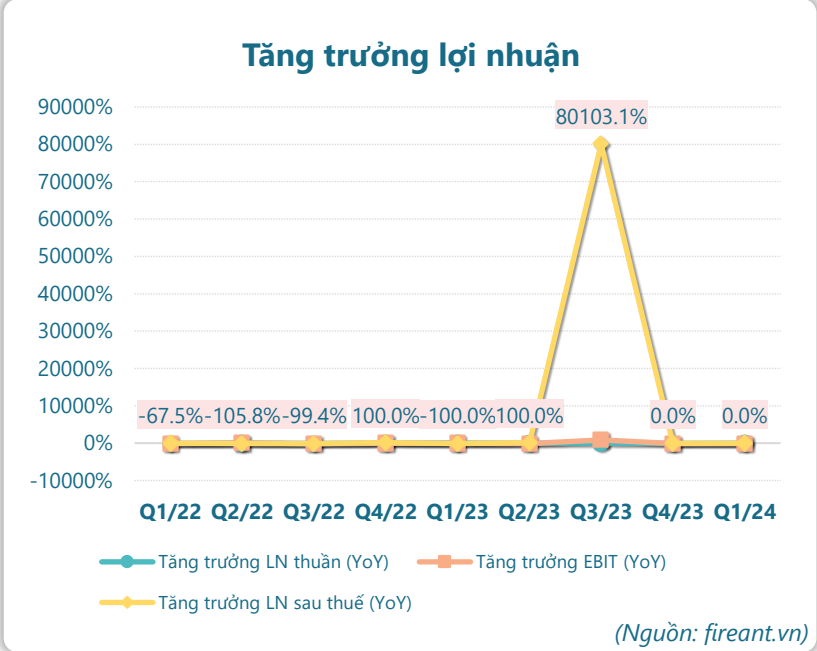
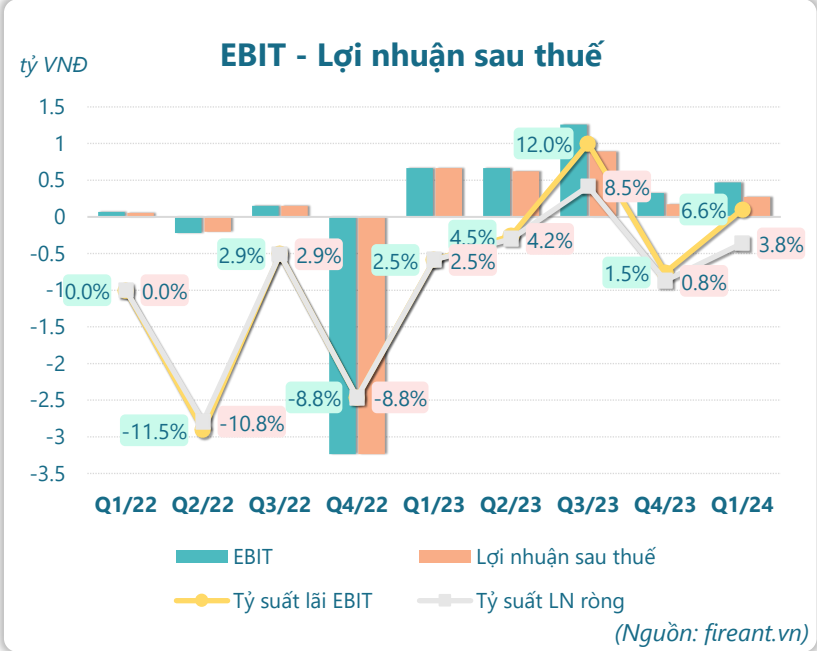
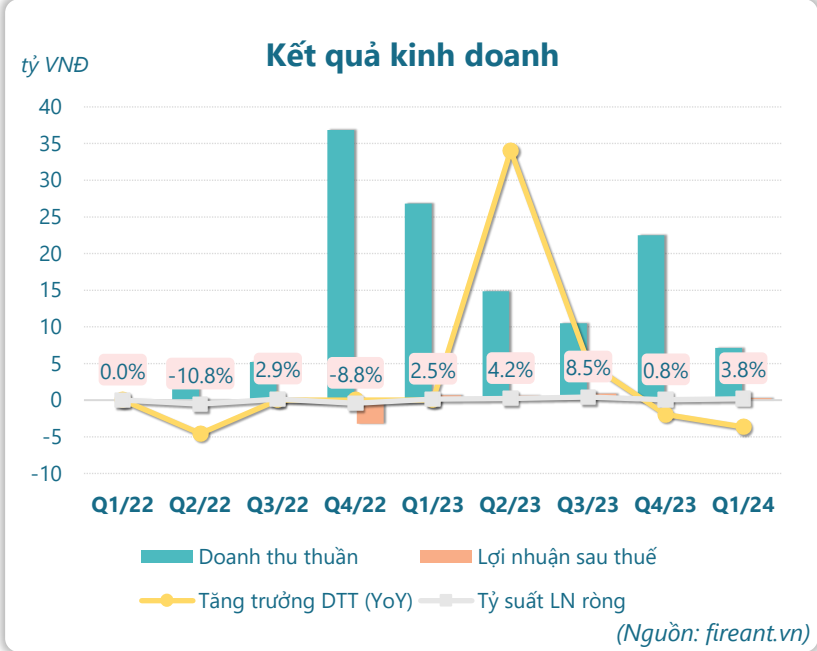
ROE

2023

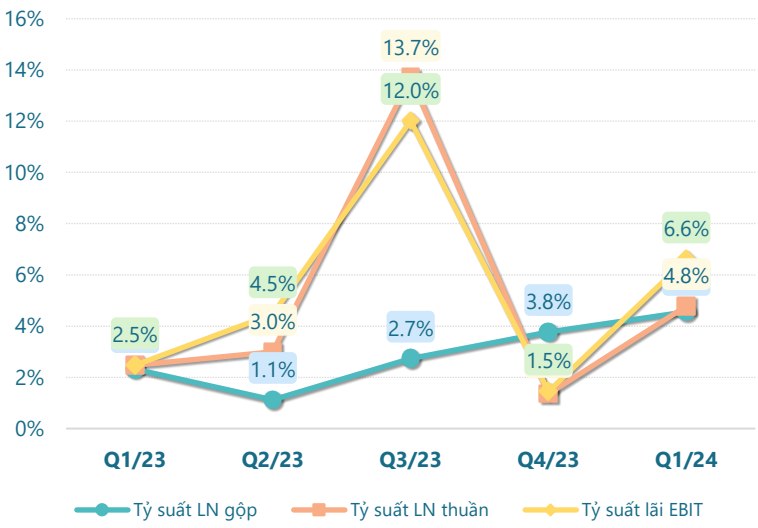
2.1%

+/- YoY: ▲ 6.4%



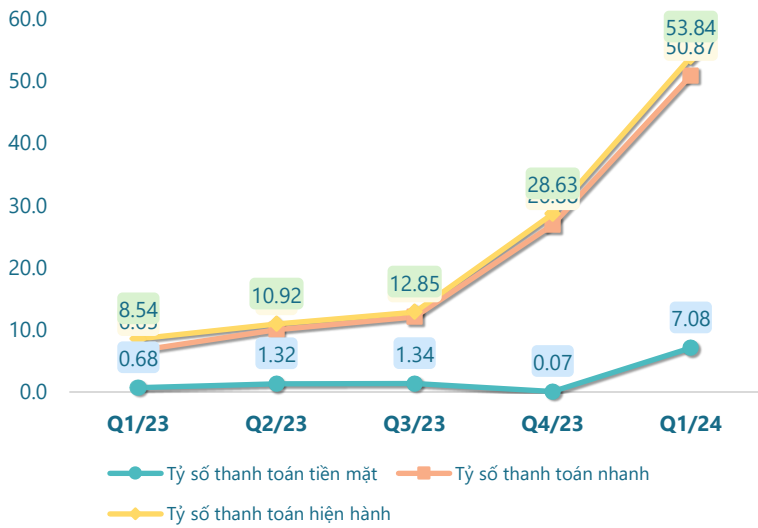


Tỷ suất lợi nhuận



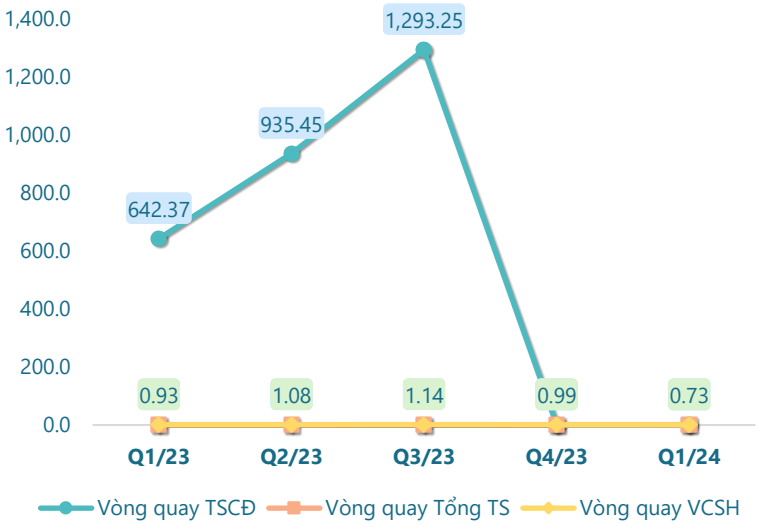
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



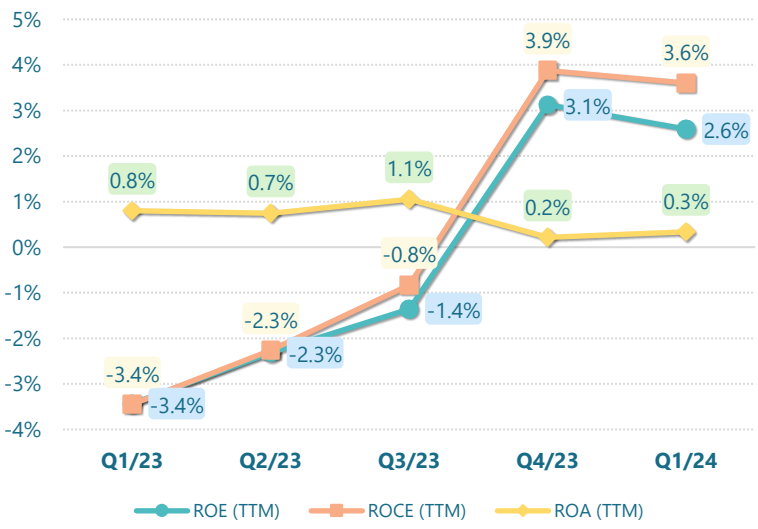
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



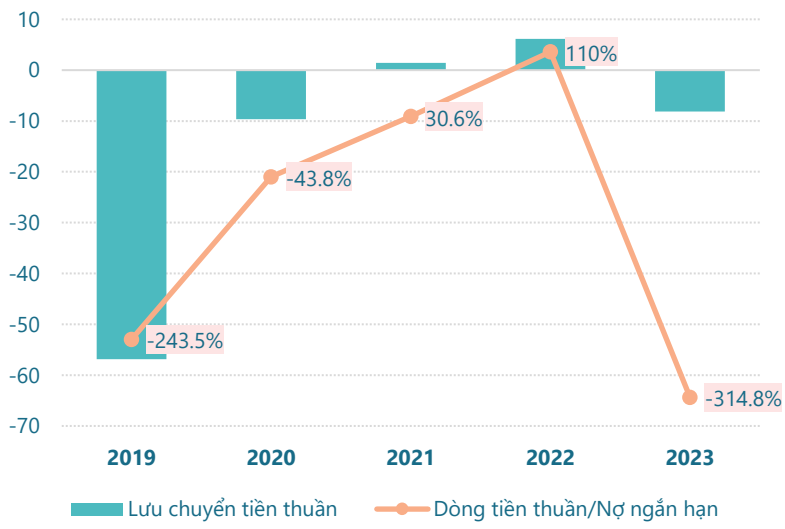
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



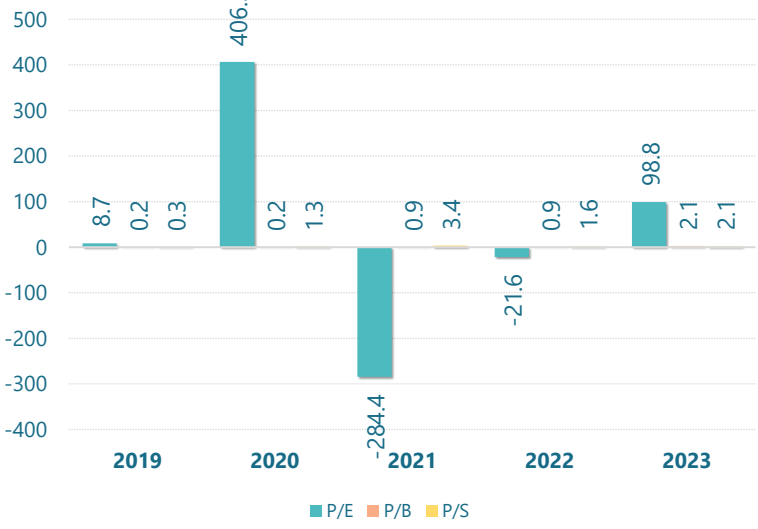
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)